TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
www.fhq.hcmute.edu.vn

An toan thong tin_ Nhom 04CLC

Câu hỏi 31

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

What is the most effective defense against cross-site scripting attacks?

Select one:

- a. Input validation
- b. User authentication
- c. Limiting account privileges.
- d. Encryption

Clear my choice

Câu hỏi 32

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Thời gian còn lại 0:02:20

Tệp nào lưu trữ thông tin mật khẩu đã được mã hóa của hệ thống Unix?

Select one:

- a. /etc/security. files are config files for various PAM modules
- b. /etc/shadow.
- c. /etc/passwd. File passwd trong Linux là file c¥u hình chéa thông tin chi ti¿t vÁ ng°
- d. /etc/pwlog

Clear my choice

Câu hỏi 33

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

What is the **confusion** property of Product ciphers

- a. hide the relationship between the ciphertext & the plaintext
- b. hide the relationship between the key & the plaintext
- c. hide the relationship between the ciphertext & the key
- d. hide the relationship between the round keys

confusion : cipher &key -->Sbox substitution
diffusion : cipher & plain -->pbox tranposition

Clear my choice

Câu hỏi 34

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Điều nào sau đây là rủi ro tiềm ẩn khi chương trình chạy ở chế độ đặc quyền?

- a. Nó có thể phục vụ cho việc tạo ra các đoạn mã phức tạp không cần thiết
- b. Nó có thể tạo ra việc loại bỏ các ứng dụng không cần thiết
- c. Nó có thể cho phép mã độc được chèn vào
- d. Nó có thể không thực hiện việc phân chia xử lý các tác vụ

Clear my choice

Câu hỏi 35

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Kiểu tấn công nào sau đây không phải khai thác các lỗ hổng của ứng dụng Web ?

- a. SQL Injection
- b. Social Engineering
- c. Server-side request forgery
- d. Cross-site scripting
- e. Cross Site Request Forgery

Clear my choice

Câu hỏi 36

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Giải pháp StackGuard giúp phòng chống tấn công tràn bộ đệm trên stack thực hiện như sau

- a. Sử dụng một vùng nhớ đệm an toàn giữa Return Address và Buffer. Sử dụng vùng nhớ đệm an toàn này để kiểm tra xem Return Address có bị sửa đổi hay không
- b. Lưu trữ giá trị Return Address ở một nơi khác và sử dụng nó để kiểm tra xem giá trị ở Return Address có bị sửa đổi hay không
- c. Kiểm tra chiều dài dữ liệu nhập trước khi thực hiện việc gán dữ liệu
- d. Kiểm tra giá trị Return Address có bị sửa đổi hay không

Clear my choice

Câu hỏi 37

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Hai dạng mã độc nào sau đây sống độc lập?

- a. Trojan th° iÇn tí, ph§n mÁm
- b. Worm Tác Ùng th³ng lên 1 máy bÊ nhiÂm -> phá m¡ng thông tin, gi£m kh£ n ng ho¡t Ùng
- c. Zombie
- d. Rootkit
- e. Logic boom

Câu hỏi 38

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Một hệ thống xác thực sinh trắc học cho phép một người giả mạo hình thức nhân viên công ty khi vào hệ thống là hiện tượng gì sau?

- a. True positive
- b. True negative
- c. False positive
- d. False negative

Clear my choice

Câu hỏi 39

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

In an Xmas Tree scan, what indicates that a port is open?

Select one:

- a. No return response — XMAS tree scan : KiÃm tra các dËch vå TCP b±ng cách gßi các gói tin XMAS-tree (các gói tin °ãc ·c cÝ FIN, URG và PSH.
- b. RST
- c. SYN
- d. ACK

Clear my choice

Câu hỏi 40

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Chuẩn nào sau đây liên quan đến an toàn thông tin?

- a. ISO 2600
- b. ISO 27001 — ISO 27001 HÇ thÑng quÉn lý an toàn thông tin
- c. ISO 9001
- d. ISO 2015

Clear my choice

◄ Chapter 12 - Hash - MAC - HMAC - Digital Signature

Chuyển tới...

Review - Chapter 1,3,4,5,6 ►